TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ ÂM NHẠC-MỸ THUẬT

MÔN MỸ THUẬT LỚP 9
(Từ ngày 31/1/2023 đến ngày 4/2/2023)

TĨNH VẬT

(Lọ, hoa và quả - vẽ hình)

A. LÝ THUYẾT

I – QUAN SÁT, NHẬN XÉT

- Hình dáng chung của toàn bộ mẫu.
- Hình dáng, đặc điểm của từng vật mẫu (lọ, hoa và quả).
- Vị trí, tỉ lệ của lọ, hoa và quả.
- Độ đậm nhạt của lọ, hoa, quả so với nhau và so với nền.

II – CÁCH VẼ HÌNH

- Xác định vị trí của các điểm cao nhất, thấp nhất, điểm ngoài cùng ở bên phải, điểm ngoài cùng ở bên trái của toàn bộ mẫu; ước lượng tỉ lệ giữa chiều cao và chiều rộng của toàn bộ mẫu để tìm khung hình chung.
- Vẽ phác khung hình chung cho đúng tỉ lệ và cân đối với khổ giấy.
- Ước lượng tỉ lệ của lọ, hoa, quả và vẽ phác hình bằng nét thẳng mờ (khung hình chi tiết - H.a).
- Tìm kích thước của thân, miệng, đáy lọ; kích thước của từng bông hoa, khóm lá, quả (H.b).

- Quan sát, so sánh, điều chỉnh tỉ lệ của toàn bộ mẫu rồi vẽ chi tiết (H.c,d).
Chú ý: Nét vẽ cần có đậm, có nhạt để hình vẽ sinh động.

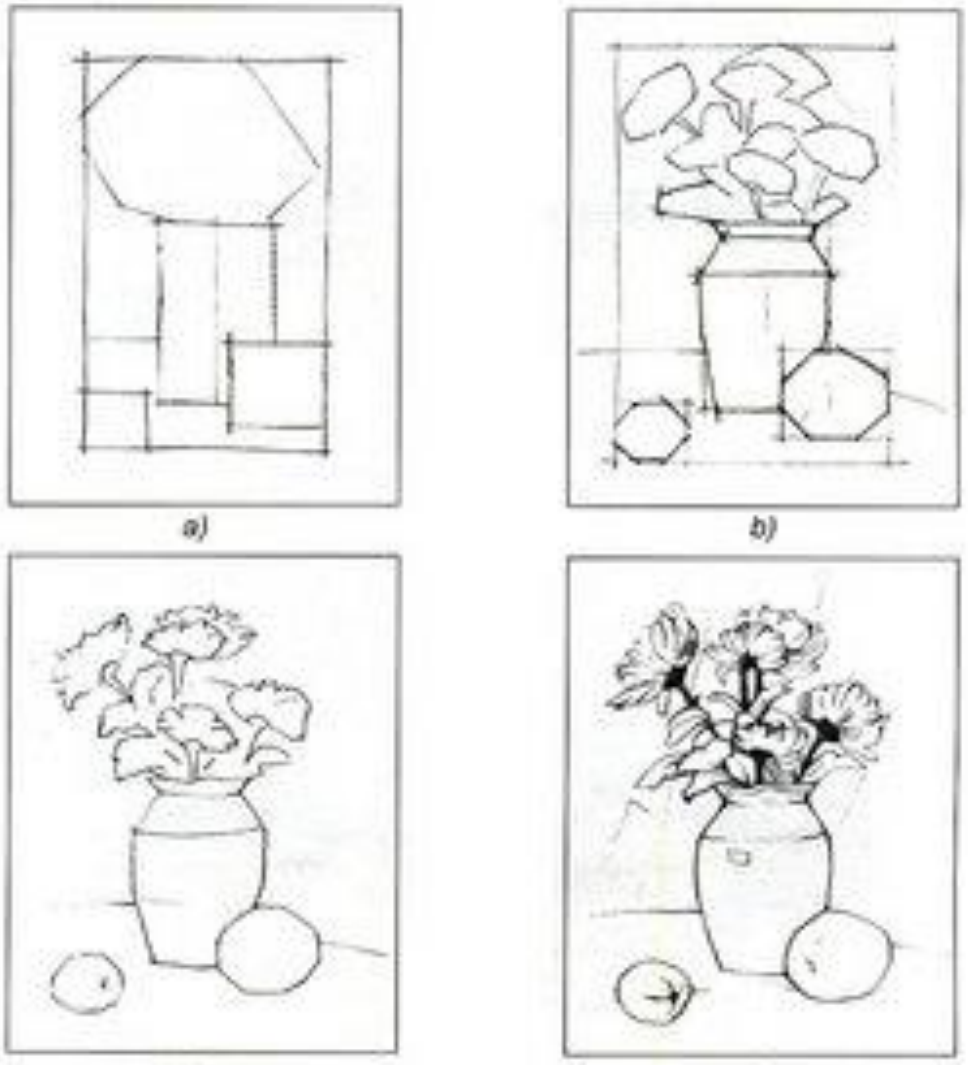

Gợi ý cách vẽ hình (Lọ, hoa và quả)

B. BÀI TẬP

Vẽ lọ hoa và quả (vẽ hình)
Sưu tầm tranh tĩnh vật

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Phương Thảo SĐT: 0979410097

Cô Đài Trang SĐT: 0833453585

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ

MÔN ĐỊA LÝ KHỐI 9

(Từ ngày 16/01/2023, 17/01/2023, 30/01/2023 đến 04/2/2023)

Bài 31: VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

A. LÝ THUYẾT

1. Vị trí địa trí và quy mô cuả lãnh thổ

- Diện tích vùng : 23 550 km^2.
- Dân số: 10,9 triệu người (2002)
- Vị trí: giáp Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ về phía Đông, đồng bằng sông Cửu Long ờ phía Tây, Cam- Pu-chia ở phía Bắc và biển Đông về phía Đông Nam.
- Đông nam Bộ có vị trí đặc biệt: vị trí trung tâm ở khu vực Đông Nam Á, là cầu nối vùng Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ với đồng bằng sông Cửu Long nên có ý nghĩa quan trọng đến sự phát triển kinh tế –xã hội của vùng. Tạo khả năng giao lưu kinh tế với các vùng xung quanh và quốc tế.

2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

*Điều kiện tự nhiên:

- Địa hình: đồi núi thấp bề mặt thoải. Độ cao địa hình giảm dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam.
- Khí hậu: cận xích đạo gió mùa, nóng ẩm (cây trồng phát triển quanh năm).
- Sông ngòi: sông Đồng Nai, có giá trị thủy điện, cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt.

*Tài nguyên:

- Đất: đất bazan, đất xám phát triển cây công nghiệp.
- Rừng: không nhiều nhưng có ý nghĩa lớn về mặt du lịch, và đảm bảo nguồn sinh thủy cho các sông trong vùng.

- Biển: biển ấm, ngư trường rộng, hải sản phong phú, gần đường hàng hải quốc tế. Thềm lục địa nông rộng, giàu tiềm năng dầu khí.
- Khó khăn: trên đất liền ít khoáng sản.

3. Đặc điểm dân cư xã hội

- Dân đông, mật độ dân số khá cao, tỉ lệ dân thành thị cao nhất cả nước. Thành phố Hồ Chí Minh là 1 trong những thành phố đông dân nhất cả nước. Thuận lợi :Lực lượng lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn, người lao động có tay nghề cao, năng động.
- Khó khăn : lao động từ nơi khác đến nhiều nên dân số tăng cao gây sức ép dân số đến các đô thị trong vùng.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

- Học sinh ghi bài vào tập.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Nguyễn Thị Ngọc Tơ

-SĐT: 0933773181

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: KHTN

MÔN HÓA HỌC KHỐI 9

(Từ ngày 16/01, 17/01, 30/01/2022 đến ngày 04/02/2023)

Tiết 37

Chủ đề :

SILICON . CÔNG NGHIỆP SILICAT

A. LÝ THUYẾT :

I . Tính chất vật lý

Silicon(Si) là chất rắn, màu xám.

Khó nóng chảy.

Có vẻ sáng của kim loại.

Silicon tinh thể là chất bán dẫn: là chất cách điện ở nhiệt độ thường, khi ở nhiệt độ cao trở thành chất dẫn điện. Silicon tinh thể được ứng dụng làm chất bán dẫn trong kỹ thuật điện tử, chế tạo pin mặt trời.

II . Tính chất hóa học

Silicon (Si) là phi kim hoạt động hóa học yếu hơn carbon(C) , chlorin(Cl)

Tính chất hóa học đặc trưng của Si là tính khử, ở nhiệt độ cao tác dụng với oxygen tạo thành silicon dioxide

$$Si + O_2 \xrightarrow{t^o} SiO_2$$

III . Silicon dioxide (SiO_2)

Silicon dioxide là acid oxide tác dụng với kiềm và base oxidxe tạo thành muối silicat ở nhiệt độ cao

$$SiO_2 + 2NaOH \xrightarrow{t^o} Na_2SiO_3 + H_2O$$

$$SiO_2 + CaO \xrightarrow{t^o} CaSiO_3$$

Silicon dioxide không phản ứng với nước

IV . Công nghiệp silicat

Công nghiệp silicat là một ngành công nghiệp rất phát triển hiện nay, đi từ các hợp chất của silicon trong tự nhiên cùng với các hợp chất khác để sản xuất các đồ dùng, vật liệu có nhiều ứng dụng trong đời sống như:

- Đồ gốm, đồ sứ.
- Thủy tinh.
- Xi măng.

1. Sản xuất đồ gốm

Đồ gốm gồm: gạch ngói, gạch chịu lửa và sành, sứ

a. Nguyên liệu chính

Đất sét, thạch anh, fenpat.

b. Các công đoạn chính

Nhào đất sét, thạch anh và fenpat với nước để tạo thành khối dẻo để tạo hình sau đó sấy khô thành các đồ vật.

- Nung các đồ vật đã được tạo hình ở nhiệt độ cao thích hợp.

Sứ Ngói Gạch chịu lửa

2. Sản xuất xi măng

Xi măng là nguyên liệu kết dính trong xây dựng , có thành phần chính là canxi silicat và canxi aluminat.

a. Nguyên liệu chính : Đất sét, đá vôi, cát ...

b. Các công đoạn chính:

- Nghiền nhỏ đá vôi đất sét và trộn cát với nước thành dụng bùn.

- Nung hỗn hợp trên trong lò quay hoặc lò đứng ở 1400°C-1500°C thu được clanke rắn.
- Nghiền clanke nguội và phụ gia thành bột mịn thu được sản phẩm là xi măng.

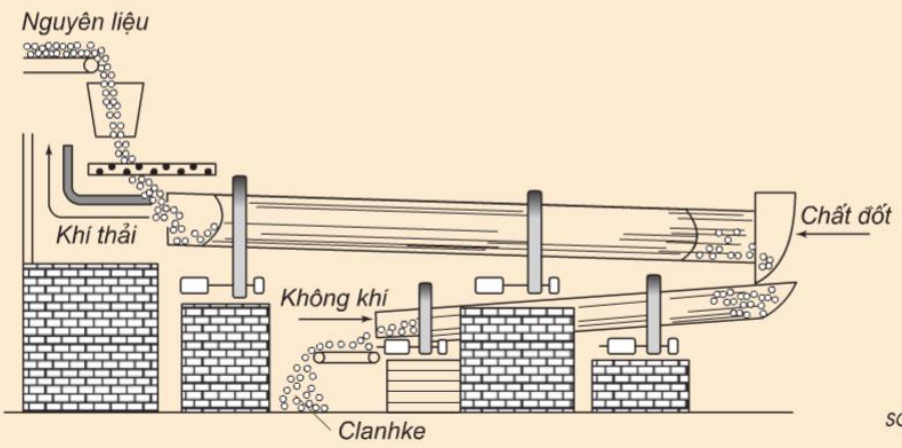

Hình 3.20. Sơ đồ lò quay sản xuất clanhke

3. Sản xuất thủy tinh

a. Nguyên liệu chính: Na_2SiO_3 và $CaSiO_3$.

b. Các công đoạn chính

- Trộn cát với đá vôi theo tỉ lệ thích hợp.
- Nung hỗn hợp ở khoảng 900°C được thủy tinh dẻo.
- Làm nguội từ từ thủy tinh dẻo, ép thủy tinh dẻo thành các đồ vật.

B. VÍ DỤ:

$Si + O_2 \xrightarrow{t^o} SiO_2$

$SiO_2 + 2NaOH \xrightarrow{t^o} Na_2SiO_3 + H_2O$

$SiO_2 + CaO \xrightarrow{t^o} CaSiO_3$

C. PHIẾU HỌC TẬP:

1/ Hãy nêu một số đặc điểm của nguyên tố silicon về trạng thái thiên nhiên, tính chất và ứng dụng.

2/ Thành phần chính của xi măng là gì? Cho biết nguyên liệu chính và mô tả sơ lược các công đoạn sản xuất xi măng

3/ Sản xuất thủy tinh như thế nào? Viết các phương trình hóa học của phản ứng xảy ra trong quá trình nấu thủy tinh.

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: KHTN

MÔN HÓA HỌC KHỐI 9

(Từ ngày 30/01/2022 đến ngày 04/02/2023)

Tiết 38

Chủ đề :

SƠ LƯỢC BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC

A. LÝ THUYẾT :

I.Nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố trong bảng tuần hoàn

Các nguyên tố được sắp xếp trong bảng tuần hoàn hóa học theo *chiều tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử.*

II.Cấu tạo bảng tuần hoàn

1. Ô nguyên tố

- Mỗi một nguyên tố hóa học được xếp vào một ô trong bảng tuần hoàn gọi là ô nguyên tố
- Ô nguyên tố cho biết: kí hiệu hóa học, số hiệu nguyên tử, tên nguyên tố, nguyên tử khối của nguyên tố đó

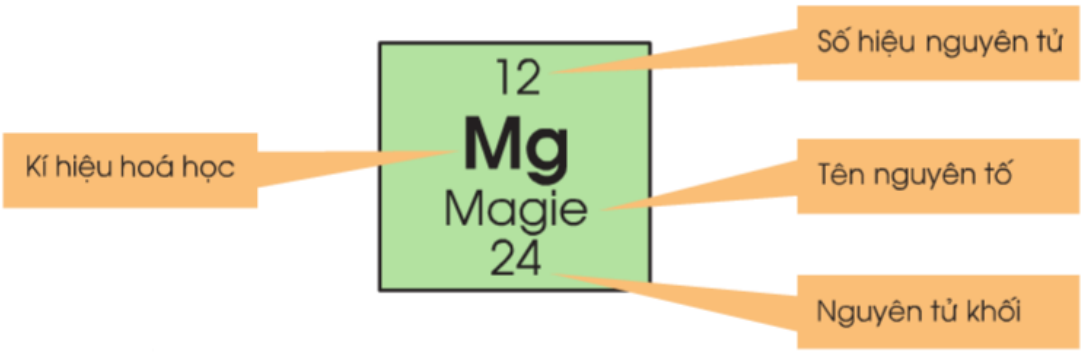

- Số hiệu nguyên tử có số trị bằng đơn vị điện tích hạt nhân và bằng số electron có trong nguyên tử.
- Số hiệu nguyên tử cũng là vị trí của nguyên tố trong bảng tuần hoàn.
- Mg thuộc hàng thứ 3 nên thuộc chu kỳ 3. Nên Mg có 3 lớp e
- Mg thuộc cột 2 nên Mg thuộc nhóm II. Nên Mg có 2 e ở lớp ngoài cùng

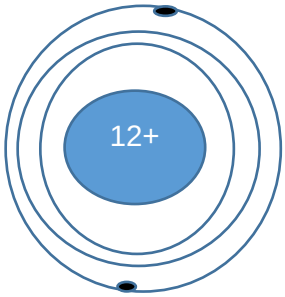

- Số thứ tự chu kỳ = số lớp e
- Số thứ tự nhóm = số e ở lớp ngoài cùng

2. Chu kì

- Chu kì là dãy các nguyên tố mà nguyên tử của chúng có cùng số lớp electron và được sắp xếp theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân từ trái sang phải.
- Số thứ tự của chu kì bằng số lớp electron.

2	3 **Li** Liti 7	4 **Be** Beri 9	5 **B** Bo 11	6 **C** Cacbon 12	7 **N** Nitơ 14	8 **O** Oxi 16	9 **F** Flo 19	10 **Ne** Neon 20

Hình 2 :Chu kỳ 2 của bảng tuần hoàn hóa học .

- Bảng tuần hoàn gồm 7 chu kì, chu kì 1, 2 ,3 gọi là chu kì nhỏ và chu kì 4, 5, 6, 7 gọi là chu kì lớn.

Ví dụ: Quan sát chu kì 2 ở trên ta thấy chu kì gồm 8 nguyên tố từ Li đến Ne và đều có 2 lớp eletron. Điện tích hạt nhân tăng dần từ Li là 3+ đến Ne là 10+.

3.Nhóm

- Các nguyên tố mà nguyên tử của chúng có số electron lớp ngoài cùng bằng nhau, do đó có tính chất hóa học tương tự nhau được sắp xếp vào một cột trong bảng tuần hoàn theo chiều tăng dần điện tích hạt nhân (từ trên xuống) tạo các nhóm trong bảng tuần hoàn.

- Số thứ tự của nhóm bằng số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử.

Ví dụ: Quan sát nhóm I và VII và cấu tạo của 2 nguyên tử Liti và Clo dưới đây đây ta thấy

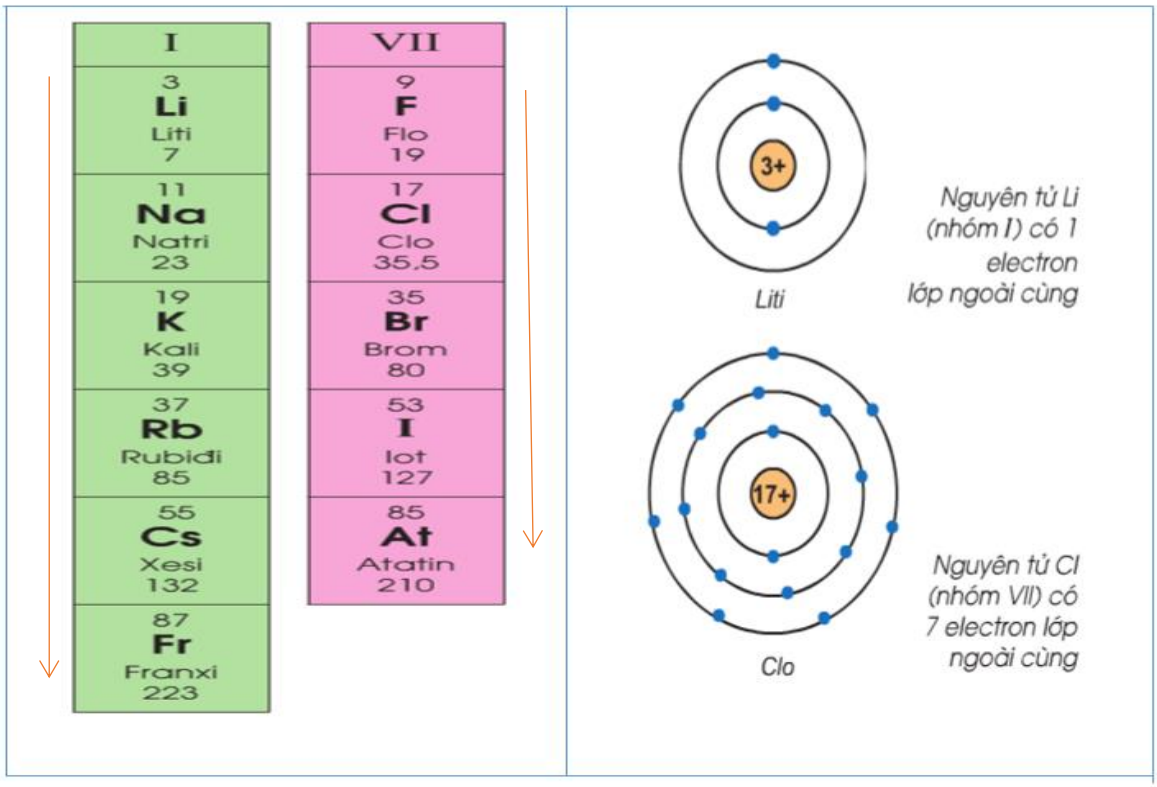

Hình 3: Nhóm I , VII và cấu tạo Liti ,Clo

- **Nhóm I** gồm các nguyên tố kim loại hoạt động mạnh, nguyên tử của chúng đều có 1 eletron ở lớp ngoài cùng. *Điện tích hạt nhân tăng* từ Li (1+) đến Fr(87+).
- **Nhóm VII** gồm các nguyên tố phi kim hoạt động mạnh, nguyên tử của chúng đều có 7 electron ở lớp ngoài cùng. *Điện tích hạt nhân tăng* từ F(9+) đến At(85+).

B. PHIẾU HỌC TẬP:

Ví dụ: Ở hình 1: Nguyên tố magnesium:

- - Có số hiệu nguyên tử là 12
- - Magnesium ở ô số 12 trong bảng tuần hoàn.
- - Điện tích hạt nhân nguyên tử là 12+
- - Có 12 eletron trong nguyên tử .

20

Ca

Calcium

40

-Ca có số hiệu nguyên tử là 20
-Là nguyên tố ở vị trí 20 trong bảng tuần hoàn
-Có điện tích hạt nhân là 20+
-Có 20 electron trong nguyên tử

- Tên là canxi (Ca =40)
- Ca **thuộc hàng** thứ 4 nên Ca **thuộc chu kỳ** 4 nên Ca có 4 lớp e
- Ca **thuộc cột** thứ 2 nên Ca **thuộc nhóm** II nên Ca có 2 e ở lớp ngoài cùng

- **Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:**
- **1 Thầy Tài SĐT: 0384016912**
- **2 Thầy Hậu SĐT: 0933351932**
- **3. Cô Xem SĐT: 0767108446**

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ KHỐI 9

(Từ ngày 16/01/2023, 17/01/2023, 30/1/2023 đến ngày 4/2/2023)

A. LÝ THUYẾT

LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NAY

Chủ đề 1. VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1919 - 1930

Nội dung 1: VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT

I.CHƯƠNG TRÌNH KHAI THÁC LẦN THỨ HAI CỦA THỰC DÂN PHÁP:

1.Nguyên nhân:

- Kinh Tế Pháp bị tàn phá nặng nề.

- Để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra.

2.Chính sách khai thác của pháp:

+ Nông nghiệp: Tăng cường đầu tư vốn chủ yếu vào đồn điền cao su

+ Công nghiệp: Chú trọng khai thác mỏ than ,tăng vốn đầu tư ; nhiều công ti, cơ sở chế biến ra đời.

- Thương nghiệp: Pháp nằm độc quyền, đánh thuế nặng hàng hóa các nước nhập vào Việt Nam

- Giao thông vận tải: Đầu tư và phát triển thêm đường sắt xuyên Đông Dương.

- Ngân hàng: Ngân hàng Đông Dương nắm độc quyền chỉ huy các ngành kinh tế Đông Dương

II. CÁC CHÍNH SÁCH CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA, GIÁO DỤC:(khuyến khích HS tự đọc)

- **Chính trị:** Pháp thực hiện chính sách “chia để trị”, thẳng tay đàn áp, khủng bố…

- **Văn hóa, giáo dục:**

+ Hạn chế mở trường.

+ Khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan, các tệ nạn XH.

III. XÃ HỘI VIỆT NAM PHÂN HÓA:

1. Giai cấp địa chủ phong kiến.

- Cấu kết chặt với Pháp, làm tay sai cho Pháp

- Môt bộ phận vừa và nhỏ có tinh thần yêu nước

2. Giai cấp tư sản:ra đời sau chiến tranh, phân hoá thành 2 bộ phận: tư sản Mại bản và tư sản dân tộc.

3. Tiểu tư sản: Tăng nhanh về số lượng, nhưng bị chèn ép, bạc đãi, đời sống bấp bênh.

4. Giai cấp nông dân: Chiếm trên 90%, bị thực dân, phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề

5. Giai cấp công nhân:

- Tăng cả số lượng, chất lượng.

- Bị áp bức bóc lột có quan hệ gắn bó với nông dân, vươn lên thành giai ãnh đạo cách mạng.

Nội dung 2: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1919-1926)

I. ẢNH HƯỞNG CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG THẾ GIỚI:

Sự thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga, phong trào cách mạng thế giới → tác động rất lớn đến cách mạng Việt Nam.

II. PHONG TRÀO DÂN TỘC, DÂN CHỦ CÔNG KHAI (1919-1925):

*** Giai cấp tư sản dân tộc**:

- *Mục đích: Bênh vực quyền lợi cho giai cấp mình.*

- *Tính chất: Cải lương thỏa hiệp.*

<u>* Các tầng lớp tiểu tư sản:</u> được tập hợp trong các tổ chức chính trị: Việt Nam nghĩa đoàn, Hội phục Việt…với nhiều hình thức đấu tranh

III. PHONG TRÀO CÔNG NHÂN (1919-1925):

- Năm 1920 công nhân Sài Gòn-Chợ Lớn thành lập tổ chức Công hội (bí mật)

- Năm 1922: Công nhân viên chức các Sở Công thương ở Bắc kỳ đấu tranh đòi nghỉ ngày chủ nhật có trả lương.

- Năm 1924: Nhiều cuộc bãi công nổ ra ở Hà Nội, Nam Định, Hải Dương …

- Tháng 8/1925 công nhân Ba Son bãi công

Ý nghĩa: đánh dấu 1 bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam, giai cấp công nhân bước đầu đi vào đấu tranh có tổ chức và mục đích chính trị rõ ràng

B.PHIẾU BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Câu 1: Nguyên nhân thúc đẩy cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp là gì?
A. Chuẩn bị cho chiến tranh thế giới.
B. Bù đắp những thiệt hại do chiến tranh thế giới gây ra.

C. Phát triển thuộc địa.
D. Biến Việt Nam thành thị trường tiêu thụ của Pháp.
Câu 2: Tư bản Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào lĩnh vực nào?
A. Nông nghiệp.

B. Công nghiệp.

C. Giao thông vận tải.

D. Khai mỏ

Câu 3: Tại sao tư bản Pháp tập trung vốn vào việc lập đồn điền cao su và khai thác than?
A. Cao su và than có giá trị cao.
B. Việt Nam nhiều cao su và than.
C. Cao su và than là hai mặt hàng thị trường Pháp và thế giới có nhu cầu lớn.

D. Cao su và than dễ khai thác.
Câu 4: Trong chính sách thương nghiệp, vì sao thực dân Pháp đánh thuế nặng các hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam?
A. Tạo sự cạnh tranh giữa hàng hóa các nước nhập vào Đông Dương.
B. Không cho hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam.
C. Tạo điều kiện cho thương nghiệp Đông Dương phát triển.

D. Muốn độc chiếm thị trường Việt Nam và Đông Dương.

Câu 5: Thủ đoạn thâm độc nhất về chính trị của thực dân Pháp để nô dịch lâu dài nhân dân ta là gì?

A. Thực hiện chính sách "chia để trị"

B. Thâu tóm quyền hành trong tay người Pháp.
C. Cấu kết với vua quan Nam triều để đàn áp nhân dân.
D. Tăng cường khủng bố, đàn áp nhân dân.

Câu 6: Giai cấp nào có tinh thần cách mạng triệt để, có ý thức tổ chức kỉ luật gắn với nền sản xuất hiện đại, có quan hệ mật thiết với giai cấp nông dân.

A. Giai cấp tiểu tư sản.
B. Giai cấp tư sản.
C. Giai cấp nông dân.
D. Giai cấp công nhân.

Câu 7: Lực lượng hăng hái và đông đảo nhất của cách mạng Việt Nam là giai cấp nào?

A. Giai cấp tiểu tư sản.
B. Giai cấp tư sản.
C. Giai cấp nông dân.

D. Giai cấp công nhân.

Câu 8: Giai cấp nào trở thành tay sai, làm chỗ dựa cho thực dân Pháp tăng cường chiếm đoạt, bóc lột kinh tế, đàn áp chính trị đối với người nông dân?

A. Giai cấp địa chủ phong kiến.
B. Tầng lớp đại địa chủ.

C. Tầng lớp tư sản mại bản
D. Giai cấp tư sản dân tộc.

Câu 22: Giai cấp công nhân Việt Nam có những đặc điểm riêng nào?

A. Đại diện cho lực lượng sản xuất tiến bộ
B. Có tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.
C. Bị ba tầng lớp áp bức bóc lột, có quan hệ tự nhiên với giai cấp nông dân kế thừa truyền thống yêu nước của dân tộc

D. Điều kiện lao động và sinh sống tập trung.

Câu 9: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản phát triển mạnh mẽ vì:

A. Chủ nghĩa Mác Lê-nin được truyền bá sâu rộng vào Việt Nam.
B. Do ảnh hưởng tư tưởng Tam dân của Tôn Trung Sơn.
C. Giai cấp công nhân đã chuyển sang đấu tranh tự giác.

D. Thực dân Pháp đang trên đà suy yếu.

Câu 10: Những sự kiện nào trên thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất có tác động sâu sắc nhất tới cách mạng Việt Nam?

A. Thành công của Cánh mạng tháng Mười Nga (1917) và sự thành lập Quốc tế cộng sản (2/1919).

B. Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.

C. Sự ra đời của các Đảng Cộng sản ở các nước châu Âu.

D. Hội nghị Véc-xai.

Câu 11: Giai cấp tư sản dân tộc có những hoạt động gì trong những năm 1919 – 1926?

A. Chống độc quyền cảng Sài Gòn.

B. Lập Đảng Thanh niên, dùng báo chí bênh vực quyền lợi của mình.

C. Không thỏa hiệp với thực dân Pháp.

D. "Chấn hưng nội hóa", "Bài trừ ngoại hóa", chống độc quyền cảng Sài Gòn và độc quyền xuất khẩu lúa gạo Nam Kì.

Câu 12: Phong trào yêu nước dân tộc dân chủ công khai diễn ra từ:

A. 1919-1925

B. 1919-1926

C. 1919-1927

D. 1919-1928

Câu 12: Các tổ chức Việt Nam Nghĩa đoàn, Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên do tầng lớp nào thực lập ra?

A. Tiểu tư sản trí thức.

B. Tư sản và địa chủ Nam kì.

C. Tư sản dân tộc.

D. Công nhân.

Câu 13: Trong những năm 1919 – 1926, giai cấp tiểu tư sản có những tờ báo tiến bộ nào?

A. Chuông rè, Tin tức, Thanh niên.

B. Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê.

C. Thanh niên, Chuông rè, An Nam trẻ.

D. Người nhà quê, An Nam trẻ, Thanh niên.

Câu 14: Những tổ chức chinh trị như: Việt Nam nghĩa đoàn, Hội Phục Việt, Hội Hưng Nam, Đảng Thanh niên là tiền thân của?

A. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

B. Việt Nam Quốc dân Đảng.

C. Tân Việt cách mạng Đảng

D. Đông Dương cộng sản Đảng.

Câu 15: Năm 1920, công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn đã thành lập tổ chức gì, do ai đứng đầu?

A. Tổ chức Việt Nam nghĩa đoàn, Tôn Đức Thắng đứng đầu.

B. Đảng Thanh niên, do Tôn Đức Thắng đứng đầu.
C. Tổ chức Công hội, do Tôn Đức Thắng đứng đầu.
D. Tổ chức Hội Phục Việt, Tôn Đức Thắng đứng đầu.
Câu 16: Phong trào công nhân trong những năm 1919 -1924 đấu tranh với mục tiêu chủ yếu là gì?
A. Đòi quyền lợi kinh tế.
B. Đòi quyền lợi chính trị.
C. Đòi quyền lợi kinh tế và chính trị.
D. Đấu tranh giải phóng dân tộc.
Câu 17: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam đã đi vào con đường đấu tranh có tổ chức?
A. Cuộc bãi công của công nhân thợ nhuộm ở Chợ Lớn (1922).
B. Tổng bãi công của công nhân Bắc Kì (1922)
C. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son – Sài Gòn (8/1925)
D. Cuộc bãi công của 1000 công nhân nhà máy sợi Nam Định (1926)
Câu 18: Sự kiện nào thề hiện "Tư tưởng Cách mạng tháng Mười Nga đã thấm sâu hơn vào giai cấp công nhân và bắt đầu biến thành hành động của giai cấp công nhân Việt Nam"?
A. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son cảng Sài Gòn (1925).
B. Nguyễn Ái Quốc đọc sơ thảo luận cương của Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920)
C. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái vang dội ở Sa Điện - Quảng Châu (6-1924).
D. Nguyễn Ái Quốc gửi đến hội nghị Véc-xai bản yêu sách (1919).
Câu 19: Phong trào yêu nước dân chủ công khai diễn ra vào năm 1924-1925, là phong trào nào?
A. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái và đấu tranh đòi thả tự do cho cụ Phan Bội Châu.
B. Xuất bản những tờ báo tiến bộ và lập ra nhà xuất bản tiến bộ.
C. Cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp thả cụ Phan Bội Châu và đám tang cụ Phan Chu Trinh.
D. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái và đám tang cụ Phan Chu Trinh.
Câu 20: Cuộc bãi công Ba Son 98/1925) có vị trí như thế nào trong phong trào công nhân nước ta sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?
A. Là cuộc bãi công diễn ra trên quy mô lớn nhất
B. Là cuộc bãi công mang lại nhiều thắng lợi
C. Là cuộc bãi công đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam - giai cấp công nhân nước ta từ đây bước đầu đi vào đấu tranh tự giác
D. Cả ba câu a, b, c đều đúng

C. DẶN DÒ:

- **Học thuộc bài**
- **Chuẩn bị bài mới**

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Phương: 0909748238

Cô Tuyền: 0981979190

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

MÔN: VẬT LÝ – KHỐI 9

(Từ ngày 16/01, 17/01, 30/01/2023 đến ngày 04/02/2023)

Tiết 37 - CHỦ ĐỀ 20: DÒNG ĐIỆN XOAY CHIỀU VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN XOAY CHIỀU

I. Dòng điện xoay chiều

Nhận xét:

- Khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây dẫn kín tăng hoặc giảm thì dòng điện cảm ứng trong cuộn dây ở hai trường hợp đó có chiều ngược nhau.
- Khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây dẫn kín luân phiên tăng, giảm thì dòng điện cảm ứng trong cuộn dây cũng luân phiên đổi chiều.

Kết luận:

Dòng điện luân phiên đổi chiều được gọi là dòng điện xoay chiều.

II. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều trong máy phát điện xoay chiều.

1. Cho nam châm quay trước cuộn dây dẫn kín.
2. Cho cuộn dây dẫn kín quay trong từ trường

Trong các máy phát điện xoay chiều, để số đường sức từ qua tiết diện của cuộn dây dẫn kín luân phiên tăng, giảm và trong cuộn dây xuất hiện dòng điện cảm ứng xoay chiều, người ta cho cuộn dây quay trong từ trường của nam châm hoặc cho nam châm quay trước cuộn dây.

III. Nguyên tắc cấu tạo và hoạt động của máy phát điện xoay chiều

Máy phát điện xoay chiều có hai bộ phận chính:

- Nam châm để tạo ra từ trường, có thể là nam châm vĩnh cửu hoặc nam châm điện.
- Cuộn dây dẫn để tạo ra dòng điện cảm ứng xoay chiều.

Một trong hai bộ phận đó đứng yên, gọi là stato; bộ phận còn lại có thể quay được gọi là rôto.

TIẾT 38 - CHỦ ĐỀ: LUYỆN TẬP

1) Dòng điện xoay chiều trong mạng điện gia đình ở nước ta có tần số là 50 Hz. Em hãy cho biết dòng điện luân phiên đổi chiều bao nhiêu lần trong mỗi giây?

.....

.....

2) Trong dynamo xe đạp, người ta dùng nam châm vĩnh cửu hay nam châm điện? Bộ phận nào là rôto, là stato? Có bộ phận chính nào của máy cần sử dụng bộ góp điện hay không? Dòng điện do máy phát ra dòng điện xoay chiều hay dòng điện một chiều? vì sao?

.....

.....

.....

.....

.....

3) Dòng điện cảm ứng xuất hiện trong một cuộn dây dẫn kín là dòng điện xoay chiều khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây

A. liên tục tăng. B. liên tục giảm.

C. luân phiên tăng, giảm. D. Giữ nguyên không đổi.

4) Để tạo ra dòng điện xoay chiều trong máy phát điện xoay chiều, người ta dùng

A. chuyển động dao động qua lại của nam châm trước cuộn dây dẫn.

B. chuyển động quay của nam châm hoặc cuộn dây dẫn.

C. chuyển động thẳng tới lui của nam châm trước cuộn dây dẫn.

D. chuyển động thẳng tới lui của cuộn dây dẫn trước nam châm.

5) Các bộ phận của một máy phát điện xoay chiều luôn phải có là

A. nam châm và cuộn dây dẫn.

B. nam châm, cuộn dây dẫn và bộ góp.

C. nam châm và bộ góp.

D. cuộn dây dẫn và bộ góp.

6) Rôto trong máy phát điện xoay chiều

A. luôn là nam châm.

B. luôn là cuộn dây dẫn

C. có thể là nam châm hoặc cuộn dây dẫn.

D. là bộ phận đứng yên.

***YÊU CẦU**

- Chép nội dung lý thuyết vào tập.
- Làm phần bài tập vào tập.

Mọi thắc mắc Quý PH vui lòng liên lạc:

- Cô Tâm – 0975375268
- Cô Ngọc – 0967828984
- Thầy Châu – 0974498493
- Thầy Hiền - 0937013009
- Cô Nga – 0327542177

Trường THCS Phan Công Hớn

Tổ: GDCD

Tuần 19 và 20 - Môn: GDCD – Khối: 9

(Thực hiện từ ngày 30/1/2023 đến 11/2/2023)

A. GIÁO VIÊN GIAO VIỆC:

Nhiệm vụ 1: đọc 2 câu chuyện và trả lời câu hỏi

1. Chuyện của T

T mới học hết lớp 10 thì có anh K hỏi cưới T. Bố mẹ T thấy nhà anh K giàu nên vội vàng nhận lời và đám cưới nhanh chóng được tổ chức. Bố mẹ T hi vọng T được hạnh phúc nhưng sự thật lại không như vậy. K là một thanh niên lười biếng, ham chơi, không thích lao động, lại rượu chè. T phải làm lụng vất vả, lại buồn phiền vì chồng nên gầy yếu xanh xao. Ngay sau khi T sinh đứa con đầu lòng thì K đã thường xuyên bỏ nhà đi chơi, không quan tâm gì đến vợ con.

2. Nỗi khổ của M

M là một cô gái đảm đang, hay làm. Một chàng trai cùng thôn tên là H, làm nghề thợ mộc ngỏ lời yêu M. Những khi đi chơi với nhau, H hay đòi hỏi M "chiều" mình. Vì nể người yêu, sơ H giận và cho rằng mình không thật lòng yêu H, M đã có quan hệ tình dục với H. Sau đó, M có thai. H luôn luôn dao động trước những lời đồn đại, dèm pha của dân làng và trốn tránh trách nhiệm của mình. Cha mẹ, anh chị H kiên quyết phản đối và không chấp nhận M. M sinh một bé gái và vất vả đến kiệt sức để nuôi con trong sự hắt hủi của cha mẹ, sự chê cười của xóm giềng, bạn bè. H:

Câu hỏi:

1. Nêu những sai lầm, hậu quả và nguyên nhân của T và K, M và H trong hai câu truyện trên?

2. Em có suy nghĩ gì về tình yêu và hôn nhân trong hai trường hợp trên?

3. Bài học rút ra cho bản thân em qua hai câu truyện trên?

4. Em quan niệm thế nào là tình yêu chân chính?

5. Vì sao nói tình yêu chân chính là cơ sở của hôn nhân và gia đình hạnh phúc?

6. Em hiểu hôn nhân là gì?

Nhiệm vụ 2: Em hãy đọc các tình huống sau đây và trả lời câu hỏi:

Tình huống 1:

Hà 18 tuổi, gia đình chị Hà thấy nhà anh Tân giàu nên ép con cưới. Khi chị Hà sinh cháu Tú thì ở nhà nuôi con. Anh Tân do công việc nên đã quen và đem lòng yêu chị Nga, họ lén lút quan hệ với nhau. Anh Tân không quan tâm đến vợ con và còn đánh đập chị Hà.

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về cuộc hôn nhân này? Anh Tân có những hành vi nào vi phạm pháp luật? Chị Hà có thể có những cách xử sự thế nào?

Tình huống 2:

Chị họ tôi - Hoa vừa tốt nghiệp đại học, cô yêu và muốn cưới một chàng trai người Pháp. Nhưng bố mẹ cô kiên quyết phản đối với lý do pháp luật Việt Nam không cho kết hôn với người nước ngoài.

Câu hỏi: Theo em, bố mẹ Hoa đúng hay sai? Vì sao?

Tình huống 3:

Anh Đức và chị Hoa là con bác, con chú ruột nhưng họ yêu nhau. Gia đình và họ hàng hai bên khuyên can, ngăn cản nhưng họ vẫn kiên quyết lấy nhau vì họ cho rằng họ có quyền tự do lựa chọn, không ai có quyền ngăn cản.

Hỏi: Theo em, lí do "tự do lựa chọn" của anh Đức và chị Hoa có đúng không? Vì sao?

- Nếu anh Đức và chị Hoa cứ cố tình lấy nhau thì cuộc hôn nhân của họ có hợp pháp không? Vì sao?

Nhiệm vụ 3: Em quan sát tranh sau đây và trả lời câu hỏi:

Chính sách này có ý nghĩa gì?

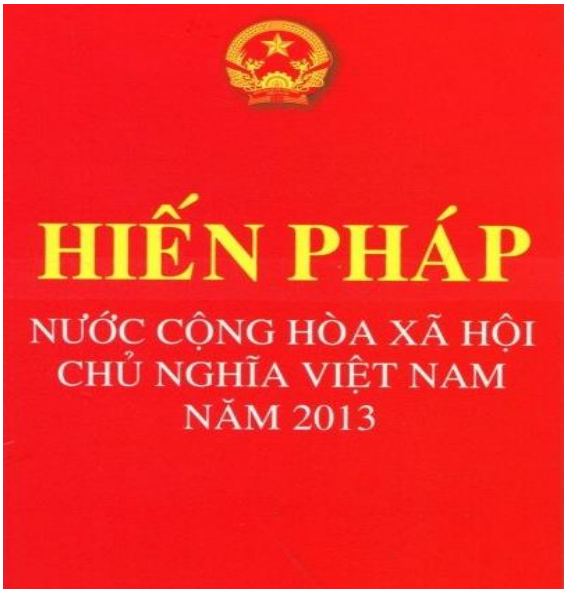

Tài liệu tham khảo
Điều 36 – Hiến pháp 2013

1. Nam, nữ có quyền kết hôn, ly hôn. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.

2. Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình, bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em.

Câu hỏi: Pháp luật có những quy định gì về hôn nhân?

Nhiệm vụ 4: Em đọc tình huống và trả lời câu hỏi:

Khi lấy anh Phú, chị Hoà đang là giáo viên tiểu học. Lấy nhau một thời gian thì anh Phú được cử làm phụ trách trạm bơm nước của xã nên không có thời gian chăm lo công việc đồng áng. Anh nghe theo bố mẹ, bắt chị Hoà phải bỏ nghề dạy học để về làm ruộng. Chị Hoà không đồng ý thì anh Phú doạ sẽ li hôn với chị.

Câu 1: Căn cứ vào quy định của pháp luật về hôn nhân, em hãy nêu nhận xét của mình về việc làm của anh Phú.

Câu 2: Công dân có trách nhiệm gì trong hôn nhân?

B. LÝ THUYẾT:

1. Hôn nhân là gì?

Hôn nhân là sự liên kết đặc biệt giữa một nam và một nữ trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện được nhà nước thừa nhận, nhằm chung sống lâu dài và xây dựng một gia đình hoà thuận hạnh phúc.

2. Những qui định của Pháp luật nước ta về hôn nhân.

a. Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt Nam:

- Hôn nhân, tự nguyện, tiến bộ, một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng.

- Hôn nhân giữa công dân Việt Nam thuộc các dân tộc, giữa các tôn giáo, giữa người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

- Vợ chồng phải thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.

b. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân:

* Điều kiện kết hôn

- Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên

- Không vi phạm những điều pháp luật cấm như: Cấm kết hôn trong những trường hợp đang có vợ hoặc có chồng, người mất năng lực hành vi dân sự…

* Quan hệ vợ chồng

- Bình đẳng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt

- Tôn trọng danh dự, nhân phẩm và nghề nghiệp của nhau

3. Trách nhiệm công dân- học sinh

- Phải có thái độ thận trọng, nghiêm túc trong tình yêu và hôn nhân.

- Không vi phạm pháp luật về hôn nhân.

C. BÀI TẬP:

Bài tập 1:

Em hãy nêu những nguyên nhân dẫn đến tảo hôn và những hậu quả của nạn tảo hôn?

Bài tập 2:

Em đồng ý với những ý kiến nào sau đây ? Giải thích vì sao em đồng ý hoặc không đồng ý.

a) Kết hôn khi nam, nữ đủ 18 tuổi trở lên ;

b) Cha mẹ có quyền quyết định về hôn nhân của con ;

c) Lấy vợ, lấy chồng là việc của đôi nam nữ, không ai có quyền can thiệp ;

d) Kết hôn do nam nữ tự nguyện quyết định, trên cơ sở tình yêu chân chính ;

đ) Kết hôn khi nam từ đủ 20 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên ;

e) Trong gia đình, người chồng là người quyết định mọi việc ;

g) Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ hướng dẫn cho con trong việc chọn bạn đời ;

h) Không nên yêu sớm vì có thể sẽ dẫn đến kết hôn sớm ;

i) Kết hôn sớm và mang thai sớm sẽ có hại cho sức khoẻ của cả mẹ và con ;

k) Gia đình chỉ có hạnh phúc khi được xây dựng trên cơ sở tình yêu chân chính ;

l) Lấy vợ, lấy chồng con nhà giàu mới có hạnh phúc ;

m) Nếu vợ chồng bình đẳng thì sẽ không có trật tự trong gia đình.

Bài tập 3:

Bình mới 16 tuổi nhưng mẹ Bình đã ép gả Bình cho một người nhà giàu ở xã bên. Bình không đồng ý thì bị mẹ đánh và cứ tổ chức cưới, bắt Bình về nhà chồng.

- Việc làm của mẹ Bình là đúng hay sai ? Vì sao ?

- Cuộc hôn nhân này có được pháp luật thừa nhận không ? Vì sao ?

- Bình có thể làm gì để thoát khỏi cuộc hôn nhân đó ?

(Mọi thắc mắc xin liên hệ với cô Trang SĐT: 0901738927

và cô Ngọc Minh SĐT: 0374808967)

Trường THCS Phan Công Hớn
Tổ KHTN

SINH HỌC KHỐI 9 – TUẦN 19
(Từ ngày 16/01, 17/01, 30/01 đến ngày 04/02)

TIẾT 37-38: HIỆN TƯỢNG ƯU THẾ LAI VÀ THOÁI HÓA GIỐNG

I. HIỆN TƯỢNG ƯU THẾ LAI

1. Khái niệm ưu thế lai

Là hiện tượng con lai F1 có năng suất, sức sống, sức chống chịu, khả năng sinh trưởng và phát triển vượt trội so với bố mẹ.

Ví dụ: ……

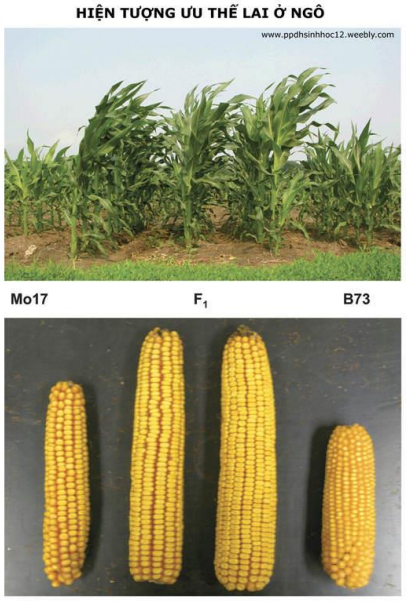

2. ***Nguyên nhân phát sinh:***

- Khi lai giữa……..có kiểu gen……., ưu thế lai biểu hiện rõ nhất. Vì hầu hết các cặp gen ở trạng thái dị hợp, chỉ có các gen……có lợi mới được biểu hiện ở cơ thể F1, còn các gen……có hại không được biểu hiện.

  Ví dụ: P: AAbbDD x aaBBdd

  ➔ F1: ……

- Ưu thế lai biểu hiện rõ nhất ở F1, sau đó …… qua các thế hệ.

3. ***Biện pháp duy trì ưu thế lai*** : nhân giống vô tính

II. CÁC PHƯƠNG PHÁP TẠO ƯU THẾ LAI

1. ***Phương pháp tạo ưu thế lai ở cây trồng:*** chủ yếu dung phương pháp lai khác dòng.

VD1: P: Giống lúa DT10 (năng suất cao) x Giống lúa OM 80 (chất lượng gạo cao)

➔ F1: Giống lúa DT17 (năng suất và chất lượng gạo cao)

VD2: ……

2. ***Phương pháp tạo ưu thế lai ở vật nuôi:*** chủ yếu dung phương pháp lai kinh tế

VD1: P: Lợn Ỉ Móng Cái x Lợn Đại bạch

-> F1: tăng trọng nhanh, tỉ lệ thịt nạc cao hơn

VD2:……

III. ĐIỀU GÌ SẼ XẢY RA KHI CHO F1 TỰ THỤ PHẤN BẮT BUỘC HOẶC GIAO PHỐI GẦN?

1. Tự thụ phấn bắt buộc:

Các thế hệ sau có các biểu hiện:

……
……
VD: Cây ngô: thân lùn, bắp dị dạng, hạt ít; ……

2. ***<u>Giao phối gần ở động vật:</u>***

Các thế hệ sau có các biểu hiện: sinh trưởng và phát triển chậm, khả năng sinh sản giảm, ……..

VD: Gà con có đầu dị dạng, chân ngắn.

➔ Hiện tượng thoái hóa giống

IV. <u>NGUYÊN NHÂN, BIỂU HIỆN, VAI TRÒ CỦA THOÁI HÓA GIỐNG DO TỰ THỤ PHẤN BẮT BUỘC VÀ GIAO PHỐI CẬN HUYẾT</u>

1. ***<u>Nguyên nhân, biểu hiện của thoái hóa giống:</u>***

Qua các thế hệ:

- Tỉ lệ thể dị hợp …….
- Tỉ lệ thể đồng hợp…….

2. ***<u>Vai trò:</u>***

- Củng cố duy trì các tính trạng……..
- Tạo dòng thuần chủng.
- Phát hiện và loại bỏ các gen ……